

Số: 2095 /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 30 tháng 9 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự toán chi phí khảo sát, đo vẽ bản đồ địa hình phục vụ lập
đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị mới Nam An Lộc.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch Đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 17/2013/TT-BXD ngày 30/10/2013 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn xác định và quản lý chi phí khảo sát xây dựng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1075/TTr-SXD ngày 19/9/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán chi phí khảo sát đo vẽ bản đồ địa hình phục vụ lập quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị mới Nam An Lộc với nội dung cụ thể như sau:

- Diện tích khảo sát, đo vẽ: Khoảng 442ha.
- Tỷ lệ đo vẽ: 1/2000.
- Tổng chi phí khảo sát, đo vẽ: 384.296.527 đồng.

(Bằng chữ: Ba trăm tám mươi bốn triệu, hai trăm chín mươi sáu nghìn, năm trăm hai mươi bảy đồng)

(Có bảng dự toán chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện: Công ty CP SX-XD-TM và Nông nghiệp Hải Vương là đơn vị tổ chức lập quy hoạch có trách nhiệm thực hiện các bước tiếp theo theo đúng quy định.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường; Tổng giám đốc Công ty CP SX-XD-TM và Nông nghiệp Hải Vương; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- CT, PCT;
- Như điều 3;
- LĐVP, P.KTN;
- Lưu: VT. (Trung)

12K

CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
Nguyễn Văn Lợi



DỰ TOÁN
CHI PHÍ KHẢO SÁT, ĐO VẼ BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH PHỤC VỤ
ÁP DỤNG QUY HOẠCH PHÂN KHU TỶ LỆ 1/2000 KHU ĐÔ THỊ MỚI NAM AN LỘC
 (Kèm theo Quyết định số 2095 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2014 của UBND tỉnh)

*** Điều kiện áp dụng:**

- + Địa hình cấp II, khu vực III
- + Đo vẽ bản đồ tỷ lệ: 1/2000, đường đồng mức 1m.
- + Diện tích khảo sát đo vẽ bản đồ: 442ha.
- + Đơn giá khảo sát theo QĐ số 794/2011/QĐ-UBND ngày 01/4/2011 của UBND tỉnh Bình Phước.
- + Hệ số điều chỉnh chi phí nhân công: K=1,461 (Theo công văn số 823/UBND-KTN ngày 23/3/2012 của UBND tỉnh)
- + Dự toán được lập theo khối lượng dự kiến, khi quyết toán sẽ căn cứ vào khối lượng thực tế thi công.

1. DỰ TOÁN KHẢO SÁT ĐO VẼ BẢN ĐỒ:

Số TT	Mã hiệu	Nội dung công việc	ĐV tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng)			Thành tiền (đồng)		
					VL	NC	MTC	VL	NC	MTC
1		Không chế mặt bằng	Điểm							
	CK.04203	* Đường chuyên cấp 1		8	117.467	2.638.103	30.115	939.736	21.104.824	240.920
2		Không chế độ cao	km							
	CL.02103	* Thủy chuẩn hạng 4		15	10.129	868.320	4.067	151.935	13.024.800	61.005
	CL.03103	* Thủy chuẩn kỹ thuật		20	2.245	453.383	2.905	44.900	9.067.660	58.100
3	CM.04103	Đo vẽ bản đồ địa hình	100ha	4,42	134.707	18.135.302	318.507	595.405	80.158.035	1.407.801
Cộng								1.731.976	123.355.319	1.767.826



2. TỌNG HỢP DỰ TOÁN CHI PHÍ KHẢO SÁT ĐỊA HÌNH:

	Nội dung công việc	Kí hiệu	Cách tính	Thành tiền
1	Chi phí trực tiếp	C	VL + NC + MTC	183.721.923
	Chi phí vật liệu	VL	a1	1.731.976
	Chi phí nhân công	NC	b1*1,461	180.222.121
	Chi phí máy thi công	MTC	c1	1.767.826
2	Chi phí chung	P	NC * 65%	117.144.379
3	Thu nhập chịu thuế tính trước	L	(C+P) * 6%	18.051.978
	Giá trị dự toán	G	G = C + P + L	318.918.279
4	Chi phí lập phương án kỹ thuật khảo sát	PA	G x 2%	6.378.366
5	Chi phí lập báo cáo khảo sát	BC	G x 3%	9.567.548
	Chi phí khảo sát trước thuế	Gtt	G + PA + BC	334.864.193
	Thuế giá trị gia tăng VAT	VAT	10% * Gtt	33.486.419
6	Chi phí chỗ ở tạm	Ot	G x 5%	15.945.914
	Tổng giá trị dự toán khảo sát	TGks	Gtt + VAT + Ot	384.296.527